TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:131/2025/QĐST- HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 05 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 127/2025/TLST - HNGĐ ngày 17/10/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: chị Phạm Thị Hằng N, sinh năm 2002.

Nơi ĐKHKTT: thôn Đức T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên. Nơi ở hiện nay:23/146 Đ, khu 6, phường L, thành phố Hải Phòng.

CCCD: 0153.....

2. Bị đơn: anh Đỗ Văn T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: thôn Đức T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

CCCD: 0330.....

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/11/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Hằng N và anh Đỗ Văn T.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ vợ chồng: chị Phạm Thị Hằng N và anh Đỗ Văn T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: chị N và anh T có 01 con chung là cháu Đỗ Hoàng B, sinh ngày 21/8/2020. Hiện nay cháu B đang ở cùng với chị N. Chị N và anh T thỏa thuận, giao cho chị N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu B đến tuổi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: chị N và anh T tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

4. Về án phí: chị N và anh T thỏa thuận để chị N chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002324 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Trả lại chị Phạm Thị Hằng N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 3 – Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Đức Hợp, tỉnh Hưng Yên (GCNKH số 17/2020; ngày 08/6/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh